

Số: 834 /KH-ĐCT

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2020

KẾ HOẠCH

Tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam lần thứ IV

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-HĐTĐKT ngày 24/5/2019 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Hướng dẫn số 1149/HD-BTĐKT ngày 18/6/2019 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước các cấp tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam xây dựng Kế hoạch Tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước Hội LHPN Việt Nam lần thứ IV, cụ thể như sau:

Chủ đề Đại hội: “Phụ nữ Việt Nam đoàn kết, sáng tạo, hội nhập vì đất nước phồn vinh, vì gia đình hạnh phúc”.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua yêu nước của Hội LHPN Việt Nam giai đoạn 2015 - 2020; đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong các cấp Hội LHPN và công tác thi đua, khen thưởng giai đoạn 2020 - 2025.

2. Biểu dương kết quả thực hiện phong trào thi đua của Hội LHPN Việt Nam trong 5 năm qua; tôn vinh các tập thể, cá nhân anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc, các gương điển hình tiên tiến, tiêu biểu, những nhân tố mới trong phong trào thi đua yêu nước của Hội; qua đó tiếp tục khơi dậy và phát huy sức mạnh của khối đoàn kết các tầng lớp phụ nữ, tạo động lực thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ XII, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

3. Phát động phong trào thi đua trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong hệ thống Hội LHPN các cấp theo Chỉ thị của Bộ Chính trị và Luật Thi đua, Khen thưởng.

4. Đại hội Thi đua yêu nước Hội LHPN Việt Nam lần thứ IV là một trong những sự kiện lớn, quan trọng, được tổ chức vào dịp kỷ niệm 90 năm thành lập Hội LHPN Việt Nam; việc tổ chức Đại hội cần đảm bảo trang trọng, thiết thực, tiết kiệm, tránh phô trương, hình thức.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian: dự kiến ½ ngày vào dịp 20/10/2020.

2. Địa điểm: Dự kiến Trung tâm Phụ nữ và Phát triển.

III. NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

1. Văn nghệ chào mừng.
2. Chào cờ.
3. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
4. Khai mạc Đại hội.
5. Báo cáo tổng kết phong trào thi đua và công tác khen thưởng giai đoạn 2015 - 2020; phương hướng nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng giai đoạn 2020 - 2025.
6. Chiếu phóng sự về thực hiện phong trào thi đua của Hội.
7. Báo cáo tham luận (dự kiến 02 tham luận).
8. Giao lưu với điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực (dự kiến 06 điển hình).
9. Phát biểu của lãnh đạo Đảng, Nhà nước.
10. Đại biểu chụp ảnh với lãnh đạo Đảng, Nhà nước.
11. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể và cá nhân.
12. Chủ tịch Hội phát động phong trào thi đua giai đoạn 2020 - 2025.
13. Phát biểu hưởng ứng phong trào thi đua.
14. Thông qua danh sách đại biểu đi dự Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X.
15. Bế mạc Đại hội.

IV. NGUYÊN TẮC, SỐ LƯỢNG VÀ THÀNH PHẦN ĐẠI BIỂU

1. Nguyên tắc phân bổ đại biểu

- Đại biểu Đại hội là đại diện các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến có thành tích xuất sắc, tiêu biểu được Hội LHPN các tỉnh/thành, đơn vị; các ban cơ quan Trung ương Hội giới thiệu qua Hội nghị điển hình tiên tiến; được các bộ, ban, ngành, đoàn thể, các tập đoàn kinh tế lựa chọn, giới thiệu theo tiêu chuẩn và phân bổ của Trung ương Hội hoặc được phát hiện qua theo dõi của Trung ương Hội.

- Đảm bảo cân đối, hợp lý về số lượng, cơ cấu đại diện vùng miền, lĩnh vực, các ngành, các cấp, các thành phần kinh tế xã hội, dân tộc, tôn giáo, đại biểu trẻ tuổi.

- Đại biểu được lựa chọn phải được sự đồng ý của cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị; việc thành lập các đoàn đại biểu thực hiện theo tỉnh/thành phố, đơn vị, khối cơ quan Trung ương.

2. Tiêu chuẩn lựa chọn tập thể và cá nhân tiêu biểu

- Đối với tập thể: là những tập thể tiêu biểu nhất trong thực hiện phong trào thi đua, các cuộc vận động và nhiệm vụ công tác Hội giai đoạn 2015 - 2020, cụ thể:

+ Đối với tập thể cấp tỉnh: Có ít nhất 03 lần được nhận Cờ thi đua của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội và ít nhất 01 lần khen cao.

+ Đối với tập thể cấp huyện: Có 4 - 5 năm được tặng Bằng khen của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội; ưu tiên các huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

+ Đối với tập thể cấp xã: Có 3 - 5 năm được tặng Bằng khen của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội, ưu tiên các xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Đối với cá nhân: Là cán bộ, hội viên, phụ nữ tiêu biểu trên các lĩnh vực: Phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”; các cuộc vận động và các nhiệm vụ công tác Hội; trong thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” (giai đoạn 2015 - 2020).

3. Số lượng, thành phần đại biểu

Tổng số đại biểu: 400, trong đó:

- Đại biểu mời: dự kiến **60** đại biểu

- Đại biểu chính thức: **340** đại biểu.

V. VỀ KHEN THƯỞNG TẠI ĐẠI HỘI:

Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội sẽ có hướng dẫn cụ thể.

VI. KINH PHÍ: (có dự toán kinh phí chi tiết riêng).

VII. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Ban Tổ chức Đại hội và các Tổ phụ trách nội dung, tuyên truyền, hậu cần:

- Ban Tổ chức Đại hội chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện Kế hoạch theo các mảng việc được phân công tại Quyết định thành lập Ban Tổ chức Đại hội và các Tổ phụ trách: Nội dung, Tuyên truyền, Hậu cần.

- Các đồng chí Tổ trưởng có trách nhiệm báo cáo tiến độ thực hiện cho Trưởng Ban Tổ chức Đại hội.

2. Nhiệm vụ của các ban, đơn vị:

Tham gia các Tổ phụ trách theo Quyết định của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội và thực hiện một số nhiệm vụ đầu mối cụ thể sau:

2.1. Văn phòng:

- Tham mưu xây dựng các văn bản hướng dẫn tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến các cấp; Kế hoạch tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ IV; tham mưu thành lập Ban Tổ chức Đại hội, phân công Tổ phụ trách.

- Đầu mối, phối hợp với các ban, đơn vị xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết Phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” giai đoạn 2015- 2020 trình tại Đại hội.

- Đầu mối tham mưu phân bổ đại biểu dự Đại hội.
- Thực hiện các quy trình hồ sơ, thủ tục khen thưởng tại Đại hội.
- Đầu mối phối hợp với các ban, đơn vị thẩm định điển hình.
- Chuẩn bị các điều kiện, phương tiện phục vụ hậu cần, đưa đón đại biểu.
- Dự trù kinh phí, thực hiện thanh quyết toán kinh phí Đại hội.

2.2. Ban Tuyên giáo:

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội.
- Phối hợp với Văn phòng và các ban: thẩm định điển hình để tuyên truyền và thực hiện phóng sự về các điển hình xuất sắc tiêu biểu 2015-2020; lựa chọn ảnh tư liệu trưng bày tại Đại hội; tổ chức họp báo.
- Đầu mối tổ chức Giao lưu điển hình.
- Lựa chọn, biên tập xây dựng Bộ Tài liệu Kỷ yếu Đại hội Thi đua.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ban Tổ chức Đại hội.

2.3. Ban Tổ chức:

- Tham mưu tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến Cơ quan Trung ương Hội, cử đại biểu đại diện tập thể, cá nhân dự Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ IV của Hội.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ban Tổ chức Đại hội.

2.4. Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam:

- Tổ chức triển lãm “Những người phụ nữ có tầm ảnh hưởng”.
- Đầu mối phối hợp với Ban Tuyên giáo tổ chức trưng bày ảnh tư liệu điển hình tập thể, cá nhân xuất sắc tiêu biểu trong các lĩnh vực hoạt động tại Đại hội.
- Suu tầm, lưu trữ ảnh tập thể, cá nhân tiêu biểu của các kỳ Đại hội Thi đua.

2.5. Báo Phụ nữ Việt Nam, trang Web của Hội: Phối hợp với Ban Tuyên giáo tổ chức tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội.

2.6. Các ban, đơn vị:

- Phối hợp thẩm định điển hình tiên tiến thuộc lĩnh vực ban, đơn vị tham mưu.
- Thực hiện theo sự chỉ đạo của lãnh đạo ban (thành viên các Tổ phụ trách mảng công việc).
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ban Tổ chức Đại hội.

3. Hội LHPN các tỉnh/thành, đơn vị:

- Tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến theo Hướng dẫn số 36/HD-ĐCT ngày 6/11/2019 của Đoàn chủ tịch Trung ương Hội và lựa chọn, thẩm định các tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu nhất, có sức lan toả, có tính nêu gương, giáo dục cao từ Hội nghị điển hình tiên tiến của các cấp Hội gửi về Văn phòng Trung

ương Hội LHPN Việt Nam (theo số lượng, cơ cấu phân bố của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội).

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về gương tập thể, cá nhân tiêu biểu của địa phương trước, trong và sau Đại hội.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước Hội LHPN Việt Nam lần thứ IV, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam đề nghị các tỉnh/thành Hội, đơn vị trực thuộc và các ban, đơn vị Cơ quan Trung ương Hội triển khai thực hiện. *OK*

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKT TW;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- Thường trực Đoàn Chủ tịch;
- Lãnh đạo các ban, đơn vị;
- Hội LHPN các tỉnh/thành, đơn vị;
- Lưu: VT, TĐKT (3).

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Hoàng Thị Ái Nhiên

DỰ KIẾN PHÂN BỐ ĐẠI BIỂU
ĐẠI HỘI THI ĐUA YÊU NƯỚC HỘI LHPN VIỆT NAM LẦN THỨ IV
(Kèm theo Kế hoạch số 834/KH-ĐCT ngày 20 tháng 5 năm 2020)

Tổng số đại biểu: 400, trong đó:

- Đại biểu mời: **60** đại biểu = 15%
- Đại biểu chính thức: **340** đại biểu = 85%

I. Đại biểu mời: 60

II. Đại biểu chính thức: 340, cụ thể:

1. Trung ương Hội LHPN Việt Nam: 32

- Ủy viên Đoàn Chủ tịch, Trưởng đơn vị và Chánh Văn phòng Đảng đoàn (trong đó: 23 người thuộc TW Hội, 5 chị thuộc khối Bộ, ngành): 28

- Tập thể điển hình: 02
(02 đại diện tập thể trùng với UV ĐCT, Trưởng ban/đơn vị)

- Cá nhân tiêu biểu: 04

2. Đối với Hội LHPN tỉnh/thành, đơn vị trực thuộc, ban Nữ công Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và 02 tổ chức thành viên: 228

2.1. Đối với Hội LHPN tỉnh/thành, đơn vị trực thuộc

Mỗi tỉnh/thành và đơn vị trực thuộc: **03 đại biểu** đảm bảo có điển hình tập thể và cá nhân, trong đó gồm:

- Chủ tịch Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Hội LHPN các tỉnh/thành, Hội Phụ nữ Bộ Công an, Ban Phụ nữ Quân đội và Trưởng ban Nữ công Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: **66** đại biểu.

- Đại diện tập thể: Mỗi tỉnh/thành: 01 đại biểu đại diện tập thể

+ Đại diện cấp tỉnh: **25**, trong đó 23 tập thể Hội LHPN tỉnh/thành phố; Hội Phụ nữ Bộ Công an, Ban Phụ nữ Quân đội.

+ Đại diện cấp huyện: **08**, phân bổ theo cụm thi đua.

+ Đại diện cấp xã: **32**.

- Cá nhân:

+ Đối với 23 tỉnh/thành, Hội phụ nữ Bộ Công an, Ban Phụ nữ Quân đội được phân bổ đại diện tập thể cấp tỉnh: được phân bổ 02 đại biểu cá nhân. Trong đó, Hội Phụ nữ Bộ Công an có 01 đại biểu là nữ tướng, Ban Phụ nữ Quân đội có 01 đại biểu nữ tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hiệp quốc.

+ Đối với 40 tỉnh/thành được phân bổ 01 đại biểu đại diện tập thể cấp huyện hoặc cấp xã: được phân bổ 01 đại biểu cá nhân.

+ Riêng 04 tỉnh/thành (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Nghệ An, Thanh Hóa): được phân bổ thêm 01 đại biểu.

+ Đại biểu dân tộc thiểu số phân bổ thêm: 28 đại biểu cho 14 tỉnh (Thái Nguyên, Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Nam, Bình Định, Kon Tum, Lâm Đồng, Đồng Nai).

Đối với 04 tỉnh (Lai Châu, Điện Biên, Hà Giang, Lào Cai) được phân bổ thêm từ 03 đại biểu dân tộc thiểu số trở lên sẽ giảm 01 đại biểu/tỉnh.

2.2. Tổ chức thành viên: Mỗi tổ chức thành viên 02 đại biểu trong đó gồm:

- Chủ tịch Hội Nữ trí thức Việt Nam và 01 hội viên trí thức tiêu biểu.
- Chủ tịch Hiệp Hội nữ Doanh nhân Việt Nam và 01 hội viên doanh nhân tiêu biểu.

3. Đại biểu cá nhân điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực thuộc các bộ, ban, ngành, đoàn thể, các tập đoàn kinh tế Nhà nước giới thiệu: 62

- Đại biểu nữ tiêu biểu thuộc một bộ, ban, ngành, đoàn thể TW, các tập đoàn kinh tế Nhà nước (mỗi đơn vị 01 đại biểu):

39

- Đại biểu là Ủy viên TW Đảng chính thức và dự khuyết: 20

- Đại diện nữ tiêu biểu trên một số lĩnh vực do TW Hội chỉ định: 03

4. Dự phòng: 18.

DỰ KIẾN PHÂN BỐ CỤ THỂ

STT	Thành phần	Số lượng	Đơn vị thực hiện
A	ĐẠI BIỂU KHÁCH MỜI:	60	
B	ĐẠI BIỂU CHÍNH THỨC:	340	
I	Cơ quan Trung ương Hội (Tổng số: 34, trong đó 02 đại diện tập thể trùng với UV ĐCT, Trưởng ban, đơn vị -> còn 32)	32	
1	UV ĐCT, Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam và Chánh Văn phòng Đảng đoàn (trong đó: 23 người thuộc TW Hội, 5 chị thuộc khối Bộ, ngành)	28	Ban Tổ chức Đại hội
2	Đại diện tập thể xuất sắc (đại diện là Ủy viên Đoàn Chủ tịch)	2	Ban Tổ chức
3	Cá nhân xuất sắc	4	Ban Tổ chức

STT	Thành phần	Số lượng	Đơn vị thực hiện
II	Hội LHPN các tỉnh/thành, đơn vị trực thuộc, Ban Nữ công Tổng Liên đoàn LĐVN và 02 tổ chức thành viên	228	
1	Chủ tịch Hội đồng TĐKT Hội LHPN cấp tỉnh (63 tỉnh/thành, Hội PN Bộ Công an, Ban Phụ nữ Quân đội, Trưởng ban Nữ công Tổng LĐLĐ Việt Nam và 02 tổ chức thành viên)	68	Ban Tổ chức Đại hội
2	Đại diện tập thể tiêu biểu: 65 tỉnh/thành, đơn vị: mỗi tỉnh/thành, đơn vị 01 đại diện tập thể cấp tỉnh/huyện/xã, cụ thể: - 23 đại diện tập thể cấp tỉnh (đại diện là Chủ tịch HĐTĐKT cấp tỉnh) và 02 đơn vị trực thuộc; - 08 tập thể cấp huyện; - 32 tập thể cấp xã. <i>Tổng số: 65 tập thể (trong đó đại diện 25 tập thể cấp tỉnh trùng với Chủ tịch Hội đồng TĐKT cấp tỉnh -> còn 40 đại biểu).</i>	40	
3	Cán bộ, hội viên, phụ nữ tiêu biểu được lựa chọn từ Hội LHPN các tỉnh/thành phố, đơn vị trực thuộc, tổ chức thành viên:	120	
3.1	Đại biểu dân tộc thiểu số phân bổ thêm Cơ cấu kết hợp: 25 dân tộc	28	Ban Dân tộc - Tôn giáo
3.2	Đại diện nữ lãnh đạo cấp tỉnh (nữ lãnh đạo là Phó Bí thư Thường trực, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND của 7 tỉnh/thành: Tp. Hồ Chí Minh, Kiên Giang, Bạc Liêu, Bình Phước, Bắc Giang, Hải Phòng, Bà Rịa-Vũng Tàu)	7	Ban Tổ chức
3.3	Đại biểu nữ tiêu biểu các lĩnh vực: Thầy thuốc: 02 Nhà giáo: 02 Nghệ nhân: 01 Nghệ sĩ: 01 Luật sư: 01	7	Các ban TW Hội + các tỉnh/thành giới thiệu

STT	Thành phần	Số lượng	Đơn vị thực hiện
3.4	Cán bộ Hội cơ sở tiêu biểu trong thực hiện PTTĐ và nhiệm vụ công tác Hội, gắn với: + Tập hợp, thu hút hội viên + Tuyên truyền, vận động HVPN thực hiện PTTĐ và hoạt động Hội + Chương trình đồng hành cùng phụ nữ biên cương + An toàn cho phụ nữ, trẻ em	7	Các ban TW Hội + các tỉnh/thành giới thiệu
3.5	Hội viên, phụ nữ tiêu biểu, tích cực trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: + Thực hành tiết kiệm theo gương Bác + Hội viên, phụ nữ tiêu biểu trong rèn luyện phẩm chất: tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang	10	Ban Tuyên giáo
3.6	Hội viên, phụ nữ tiêu biểu thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch”	15	Ban Gia đình – Xã hội
3.7	Phụ nữ tiêu biểu trong sản xuất kinh doanh phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững các loại hình: - Hộ gia đình phát triển kinh tế: - HTX/THT - Khởi sự kinh doanh - Khởi nghiệp - Doanh nghiệp (trong đó có doanh nghiệp xã hội)	15	Ban Hỗ trợ Phụ nữ Phát triển Kinh tế
3.8	Hội viên, phụ nữ tiêu biểu trong bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu	5	Ban GD&XH + Ban Tuyên giáo
3.9	Hội viên, phụ nữ tiêu biểu trong công tác nhân đạo, từ thiện	5	Ban Gia đình – Xã hội
3.10	Hội viên, phụ nữ tiêu biểu trong công tác phòng chống tệ nạn xã hội	5	Ban Tuyên giáo + Ban GD&XH
3.11	Cán bộ, Hội viên, phụ nữ có thành tích về hợp tác qua biên giới với phụ nữ Trung Quốc, Lào, Campuchia (Tổng số: 03, trong đó có 01 đại biểu kết hợp với đại diện tập thể cấp xã tiêu biểu)	2	Ban Quốc tế
3.12	Hội viên, phụ nữ là công nhân lao động tiêu biểu	5	Hội LHPN các tỉnh/thành và Ban Nữ công cùng cấp

STT	Thành phần	Số lượng	Đơn vị thực hiện
3.13	Hội viên, phụ nữ là vợ thương binh/liệt sĩ/vợ chiến sĩ biển đảo tiêu biểu	3	Ban Gia đình – Xã hội
3.14	Hội viên, phụ nữ lực lượng vũ trang: - Hội Phụ nữ Bộ Công an: 02 (trong đó có 01 nữ cấp tướng thuộc ngành Công an. - Ban Phụ nữ Quân đội: 02 (trong đó có 01 nữ tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hiệp quốc)	4	Hội Phụ nữ Bộ Công An, Ban Phụ nữ Quân đội
3.15	02 tổ chức thành viên: Hội viên tiêu biểu của Hội Nữ trí thức Việt Nam và Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt Nam	2	Hội Nữ trí thức Việt Nam, Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt Nam
III	Đại biểu cá nhân điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực thuộc các bộ, ban, ngành, đoàn thể, các tập đoàn kinh tế Nhà nước giới thiệu.	62	
1	<i>Đại biểu nữ tiêu biểu thuộc một số bộ, ban, ngành, đoàn thể TW, các tập đoàn kinh tế Nhà nước (mỗi đơn vị 01 đại biểu)¹</i>	38	Bộ, ban, ngành, đoàn thể TW

¹ Trừ: 07 bộ/ngành: Bộ Quốc phòng, Bộ Công An: đã phân bổ cơ cấu thuộc Hội PN Bộ Công an, Ban công tác nữ Quân đội; Bộ Tài nguyên và môi trường đã có chị Nguyễn Thị Phương Hoa - Thứ trưởng ở cơ cấu UV ĐCT; Ủy ban Dân tộc có Chị Hoàng Thị Hạnh - Thứ trưởng ở cơ cấu UV ĐCT; Ngân hàng Nhà nước đã có Chị Nguyễn Thị Hồng - Phó Thống đốc NHNN ở cơ cấu UV ĐCT; Toà án nhân dân tối cao (đã có Chị Lương Ngọc Trâm ở cơ cấu UV ĐCT); Thanh tra Chính phủ.

STT	Thành phần	Số lượng	Đơn vị thực hiện
	1. Đối với Bộ Ngoại giao (cơ cấu nữ đại sứ) 2. Bộ Nội vụ 3. Bộ Tư pháp 4. Bộ Kế hoạch và đầu tư 5. Bộ Tài chính 6. Bộ Công Thương 7. Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn 8. Bộ Thông tin và truyền thông (cơ cấu nữ kỹ sư CNTT) 9. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội 10. Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch 11. Bộ Khoa học và Công nghệ 12. Bộ Giáo dục và Đào tạo (cơ cấu nhà giáo) 13. Bộ Y tế (cơ cấu thầy thuốc) 14. Văn phòng Chính phủ 15. Ủy Ban TW MTTQ Việt Nam 16. TW Hội Nông dân Việt Nam 17. TW Đoàn Thanh niên CS HCM (cơ cấu tài năng trẻ)	17	
	Cơ quan thuộc Chính phủ: Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam (Cơ cấu nhà báo), Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Thông tấn xã Việt Nam	4	
	Văn phòng TW Đảng và các ban của Đảng: Ban Dân Vận, Ban Tổ chức, Tuyên giáo, Đối ngoại (Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng có chị Huỳnh Xuân Lam - UV Ủy ban ở cơ cấu UV ĐCT)	5	
	Văn phòng Chủ tịch nước	1	
	Văn phòng Quốc hội	1	
	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	1	
	Báo nhân dân	1	
	Chủ tịch Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị Việt Nam	1	
	Chủ tịch TW Hội Chữ thập đỏ Việt Nam	1	
	Chủ tịch Hội bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam	1	
	Ngân hàng Chính sách xã hội	1	

STT	Thành phần	Số lượng	Đơn vị thực hiện
	Các tập đoàn kinh tế Nhà nước: Tập đoàn Dệt may Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Tập đoàn Viễn thông Quân đội, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	4	
2	Nữ uỷ viên BCH TW Đảng chính thức và dự khuyết	20	Ban Tổ chức
3	Đại diện nữ Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới giai đoạn 2015-2020 (Giai đoạn này không có nữ AHLĐ do đó chọn Chị Nguyễn Thị Hoa Lệ - AHLĐ, đã tính vào cơ cấu UV DCT)	0	
4	Đại diện nữ tiêu biểu trên một số lĩnh vực do TW Hội chỉ định:	4	
	Nữ vận động viên Thể dục thể thao	1	Ban Tuyên giáo
	Nữ nhận Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam	1	Ban Tuyên giáo
	Nữ nhận Giải thưởng Kovalevskia	1	Ban Tuyên giáo
	Nữ khuyết tật	1	Ban Gia đình – Xã hội
IV	DỰ PHÒNG	18	
	Tổng số:	400	